TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐS** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ	***ĐS**, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐS, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ: Điều 48; Điểm c khoản 2 Điều 366; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/ TLST – VHNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trịnh Duy **C** - sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn **H**, xã **ĐM**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Lê Thị **T** - sinh năm 1990.

Nơi ĐKHK: Thôn **BC**, xã **XH**, huyện **TX**, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã **ĐM**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa.

Xét thấy: Ngày 05/5/2023 người yêu cầu anh Trịnh Duy **C** và chị Lê Thị **T** rút toàn bộ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết việc dân sự thụ lý số 22/2023/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023. Về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

2. Trả lại đơn yêu cầu, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người yêu cầu.

Đương sự có quyền yêu cầu giải quyết lại vụ việc khi có đầy đủ chứng cứ và có đơn yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 218 BLTTDS.

Về lệ phí: Sung quỹ số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ chị **T** đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0006167 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: - TAND tỉnh Thanh Hóa; - VKSND huyện **ĐS**; - VKSND tỉnh Thanh Hóa; - Các đương sự; - Lưu hồ sơ.	**THẨM PHÁN** **Nguyễn Thanh Tân**

ph¹m h÷u th¾ng

- *TAND tØnh;*
- *VKS cïng cÊp;*
- *THA;*
- *§-¬ng sù;*
- *L-u hå s¬.*

N¬i nhËn:

- *TAND tØnh;*
- *VKS cïng cÊp;*
- *THA;*
- *§-¬ng sù;*
- *L-u hå s¬.*

tßa ¸n nh©n d©n huyÖn n«ng cèng thÈm ph¸n

ph¹m h÷u th¾ng

toµ ¸n nh©n d©n
huyÖn n«ng cèng
tØnh thanh hãa

Céng hßa x· héi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc

Sè: 13 /2011/Q§ST

N«ng Cèng, ngµy 20 th¸ng 9 n¨m 2011

QuyÕt ®Þnh
®×nh chØ viÖc gi¶i quyÕt vô ¸n

- C¨n cø vµo ®iÓm c kho¶n 1 ®iÒu 192; kho¶n 1 kho¶n 2 kho¶n 4 ®iÒu 193; ®iÒu 194; ®iÒu 243; kho¶n 2 ®iÒu 245 cña Bé luËt tè tông d©n sù

- Sau khi nghi¸n cøu hå s¬ vô ¸n d©n sù s¬ thÈm ®· thô lý sè 70/2011/TLST ngµy 08 th¸ng 08 n¨m 2011. VÒ viÖc : KiÖn xin ly h«n.

- *XÐt thÊy*: Trong qu¸ tr×nh gi¶i quyÕt vô ¸n, ngµy 20/9/2013 nguy¸n ®¬n chÞ Bïi ThÞ Tó lµm ®¬n xin rót ®¬n khëi kiÖn thuéc tr-êng hîp quy ®Þnh t¹i ®iÓm c kho¶n 1 ®iÒu 192 Bé luËt Tè tông D©n sù.

QuyÕt ®Þnh

1. §×nh chØ gi¶i quyÕt vô ¸n d©n sù ®· thô lý sè 68/2013/TLST ngµy 05 th¸ng 7 n¨m 2013 vÒ viÖc : *KiÖn xin ly h«n*.

- *Nguy¤n ®¬n*: Anh L¸ Ngäc H¶i - Sinh n¨m 1981.

Tró t¹i: Ph©n tr¹i sè 5 Tr¹i giam Thanh phong x· Minh thä huyÖn N«ng cèng tØnh Thanh ho¸.

- *BÞ ®¬n*: ChÞ Hoµng ThÞ Bi¸n - Sinh n¨m 1983.

Tró t¹i: Th«n Th¸i hoµ 1 x· Minh thä - N«ng cèng - Thanh Ho¸.

Anh H¶i cã quyÒn y¸u cÇu Toµ ¸n gi¶i quyÕt l¹i vô ¸n xin ly h«n.

2. VÒ ¸n phÝ: Tr¶ l¹i cho anh H¶i 200.000® tiÒn t¹m øng ¸n phÝ ly h«n mµ anh ®· nép theo bi¸n lai thu sè A A/2010/ 006639 ngµy 04/7/2013 t¹i Chi côc Thi hµnh ¸n D©n sù huyÖn N«ng cèng.

3. QuyÕt ®Þnh nµy cã thÓ bÞ kh¸ng c¸o, kh¸ng nghÞ theo thñ tôc phóc thÈm, theo quy ®Þnh cña ph¸p luËt tè tông d©n sù.

tßa ¸n nh©n d©n huyÖn n«ng cèng
thÈm ph¸n

N¬i nhËn:
- *TAND tØnh;*
- *VKS cïng cÊp;*
- *THA;*
- *§-¬ng sù;*
- *L-u hå s¬.*

ph¹m h÷u th¾ng